

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2810/2022/DS-ST
Ngày: 26/7/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án Nhân dân Thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 559/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3501/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4290/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022.

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần X (gọi tắt là VIB)

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc Vũ, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Tiến Thành, sinh năm 1991;

Ông Phan Thanh Hà, sinh năm 1993;

Ông Nguyễn Đại An, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky, Số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 024683.22 ngày 23/3/2022).

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1982

2/ Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1985

Cùng hộ khẩu thường trú: Số 7/6/3 Lý Tế Xuyên, Khu phố 4, phường X, thành phố Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ: Số 144/9A Đường số 9, Khu phố 1, phường X, thành phố Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2021 và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Hợp đồng thứ nhất: Ngày 07/11/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần X(gọi tắt là VIB) và Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X có ký kết hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0937.1. HĐTD.VIB605.18, với nội dung: VIB cho ông Hùng, bà Hà vay số tiền 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng, mục đích vay: để thanh toán tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA LANDCRUISER; biển kiểm soát: 51F-986.05; mục đích sử dụng: để phục vụ nhu cầu đi lại; thời hạn vay 60 tháng. Từ ngày 09/11/2018 đến ngày 08/11/2023, lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10.2%/năm, ngày trả lãi vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/12/2018. Lãi suất quá hạn bằng 150%lãi suất trong hạn. VIB đã giải ngân cho ông Hùng, bà Hà theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0937.1KUNN.VIB605.1B ngày 08/11/2018 với số tiền 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng theo đúng hợp đồng tín dụng trên. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên ông Hùng, bà Hà luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 17/02/2021.

Nay Ngân hàng yêu cầu Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 879.264.662 (Tám trăm bảy mươi chín triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 679.970.461 (Sáu trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn bốn trăm sáu mươi một) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 8.939.730 (Tám triệu chín trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm ba mươi) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 190.354.470 (Một trăm chín mươi triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi) đồng.

Hợp đồng thứ hai: Ngày 07/11/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần X(gọi tắt là VIB) và Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X có ký kết hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 0937.2 HĐTD.VIB605.18, với nội dung: VIB cho ông Hùng, bà Hà vay số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng; mục đích vay vốn: đáp ứng nhu cầu về tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 15/11/2018 đến

ngày 14/11/2023, lãi suất tại thời điểm giải ngân 12%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng là 3.340.000 (Ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn) đồng vào cùng ngày trả lãi, số tiền còn lại trả vào kỳ cuối cùng. Ngày trả lãi vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/12/2018. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. VIB đã giải ngân cho ông Hùng, bà Hà theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0937.2.KUNN.VIB605.18 ngày 14/11/2018 với số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng theo đúng hợp đồng tín dụng trên. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên ông Hùng, bà Hà luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 17/02/2021.

Nay Ngân hàng yêu cầu Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 144.776.404 (Một trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm lẻ bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 113.160.000 (Một trăm mười ba triệu một trăm sáu mươi ngàn) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 1.399.894 (Một triệu ba trăm chín mươi chín ngàn tám trăm chín mươi bốn) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 30.216.510 (Ba mươi triệu hai trăm mười sáu ngàn năm trăm mười) đồng.

Hợp đồng thứ ba: Ngày 20/5/2019 Ngân hàng Thương mại cổ phần X (gọi tắt là VIB) và Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X có ký kết hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 4672096.19, với nội dung: VIB cho ông Hùng, bà Hà vay số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng; mục đích vay vốn: mua xe ô tô con cũ hiệu TOYOTA FORTUNER; biển kiểm soát: 51F-009.04; mục đích sử dụng: để phục vụ nhu cầu đi lại, thời hạn vay 60 tháng, từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân đến ngày 22/5/2024; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.5%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng trả vào ngày 5, mỗi tháng trả số tiền 6.667.000 (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng, tháng cuối trả số tiền còn lại. Ngày trả gốc lãi đầu tiên là ngày 05/6/2019, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. VIB đã giải ngân cho ông Hùng, bà Hà theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4672096 (1).19 ngày 21/5/2019 với số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng theo đúng hợp đồng tín dụng trên. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên ông Hùng, bà Hà luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 17/02/2021.

Nay Ngân hàng yêu cầu Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 333.286.588 (Ba trăm ba mươi ba triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi tám) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 259.993.000 (Hai trăm năm mươi chín triệu chín trăm chín mươi ba ngàn) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 1.069.669 (Một triệu không trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi chín) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 72.223.918 (Bảy mươi hai triệu hai trăm hai mươi ba ngàn chín trăm mười tám) đồng.

Hợp đồng thứ tư: Ngày 20/5/2019 Ngân hàng Thương mại cổ phần X (gọi tắt là VIB) và Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X có ký kết hợp đồng tín dụng (cho vay

tiêu dùng) số 6683288.19, với nội dung: VIB cho ông Hùng, bà Hà vay số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng; mục đích vay vốn: đáp ứng nhu cầu mua sắm trang thiết bị gia đình; mục đích sử dụng: tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân đến ngày 21/5/2024; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 12%/năm; Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng trả vào ngày 5, mỗi tháng trả số tiền 1.834.000 (Một triệu tám trăm ba mươi bốn ngàn) đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. VIB đã giải ngân cho ông Hùng, bà Hà theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6683288 (1).19 ngày 22/5/2019 với số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng theo đúng hợp đồng tín dụng trên. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên ông Hùng, bà Hà luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 17/02/2021.

Nay Ngân hàng yêu cầu Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 90.849.840 (Chín mươi triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 71.486.000 (Bảy mươi một triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 275.315 (Hai trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm mười lăm) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 19.088.525 (Mười chín triệu không trăm tám mươi tám ngàn năm trăm hai mươi năm) đồng.

Tổng cộng số tiền nợ của các hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0937.1 HĐTD.VIB 605.18, ngày 07/11/2018; Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 0937.2 HĐTD.VIB 605.18, ngày 07/11/2018; Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 4672096.19 ngày 20/5/2019; Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 6683288.19 ngày 20/5/2019 tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 1.448.177.494 (Một tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm chín mươi bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1.124.609.461 (Một tỷ một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm lẻ chín ngàn bốn trăm sáu mươi một) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 11.684.609 (Mười một triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm lẻ chín) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 311.883.424 (Ba trăm mười một triệu tám trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi bốn) đồng, thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Về tiền lãi: VIB yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi quá hạn từ ngày 27/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết.

Tại phiên tòa;

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn ông Hùng, bà Hà thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 1.448.177.494 (Một tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm chín mươi bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1.124.609.461 (Một tỷ một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm lẻ chín ngàn) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 11.684.609 (Mười một triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm lẻ chín) đồng, tiền

nợ lãi quá hạn là 311.883.424 (Ba trăm mười một triệu tám trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi bốn) đồng, thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Về tiền lãi: VIB yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi quá hạn từ ngày 27/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

[2] Đối với bị đơn Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X: Trong suốt quá trình tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến và không có ý kiến, không có yêu cầu phản tố gì.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện Kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với bị đơn đã được tòa tổng đạt hợp lệ nhưng không đến. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần X (gọi tắt là VIB) với Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Hùng, bà Hà cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Hùng, bà Hà thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 1.448.177.494 (Một tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm chín mươi bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1.124.609.461 (Một tỷ một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm lẻ chín ngàn) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 11.684.609 (Mười một triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm lẻ chín) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 311.883.424 (Ba trăm mười một triệu tám trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi bốn) đồng, thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Xét, về hình thức các hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0937.1 HĐTD.VIB 605.18, ngày 07/11/2018; Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 0937.2 HĐTD.VIB 605.18, ngày 07/11/2018; Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 4672096.19 ngày 20/5/2019; Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 6683288.19 ngày 20/5/2019 và các khế ước nhận nợ giữa các bên được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0937.1 HĐTD.VIB 605.18, ngày 07/11/2018, vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: nguyên đơn có ký kết hợp đồng tín dụng số 0937.1. HĐTD.VIB605.18 với bị đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên bị đơn luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy nguyên đơn đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 17/02/2021. Nay nguyên đơn yêu bị đơn trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 879.264.662 (Tám trăm bảy mươi chín triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 679.970.461 (Sáu trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn bốn trăm sáu mươi một) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 8.939.730 (Tám triệu chín trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm ba mươi) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 190.354.470 (Một trăm chín mươi triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi) đồng. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ của mình và vi phạm Điều 466 Bộ Luật Dân Sự năm 2015 “Nghĩa vụ trả nợ của bên vay” là không thanh toán tiền còn phải thanh toán cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như trong thỏa thuận. Do đó việc yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 879.264.662 (Tám trăm bảy mươi chín triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi hai) đồng là có cơ sở pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

- Đối với Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 0937.2 HĐTD.VIB 605.18, ngày 07/11/2018, vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: nguyên đơn có ký kết hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 0937.2 HĐTD.VIB 605.18, ngày 07/11/2018 với bị đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên bị đơn luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy nguyên đơn đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 17/02/2021. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 144.776.404 (Một trăm bốn

mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm lẻ bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 113.160.000 (Một trăm mười ba triệu một trăm sáu mươi ngàn) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 1.399.894 (Một triệu ba trăm chín mươi chín ngàn tám trăm chín mươi bốn) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 30.216.510 (Ba mươi triệu hai trăm mười sáu ngàn năm trăm mười) đồng. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ của mình và vi phạm Điều 466 Bộ Luật Dân Sự năm 2015 “Nghĩa vụ trả nợ của bên vay” là không thanh toán tiền còn phải thanh toán cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như trong thỏa thuận. Do đó việc yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 144.776.404 (Một trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm lẻ bốn) đồng là có cơ sở pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

- Đối với Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 4672096.19 ngày 20/5/2019, vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: nguyên đơn có ký kết hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 4672096.19 ngày 20/5/2019 với bị đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên bị đơn luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy nguyên đơn đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 17/02/2021. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 333.286.588 (Ba trăm ba mươi ba triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi tám) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 259.993.000 (Hai trăm năm mươi chín triệu chín trăm chín mươi ba ngàn) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 1.069.669 (Một triệu không trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi chín) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 72.223.918 (Bảy mươi hai triệu hai trăm hai mươi ba ngàn chín trăm mười tám) đồng. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ của mình và vi phạm Điều 466 Bộ Luật Dân Sự năm 2015 “Nghĩa vụ trả nợ của bên vay” là không thanh toán tiền còn phải thanh toán cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như trong thỏa thuận. Do đó việc yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 333.286.588 (Ba trăm ba mươi ba triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi tám) đồng là có cơ sở pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

- Đối với Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 6683288.19 ngày 20/5/2019; vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: nguyên đơn có ký kết hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 6683288.19 ngày 20/5/2019 với bị đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên bị đơn luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy nguyên đơn đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 17/02/2021. Nay Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 90.849.840 (Chín mươi triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 71.486.000 (Bảy mươi một triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 275.315 (Hai trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm mười lăm) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 19.088.525 (Mười chín triệu không trăm tám mươi tám ngàn năm trăm hai mươi năm) đồng. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ của mình và vi phạm Điều 466 Bộ Luật Dân Sự năm 2015 “Nghĩa vụ trả nợ của bên vay” là không thanh toán tiền còn phải thanh toán cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như trong thỏa

thuận. Do đó việc yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền **90.849.840 (Chín mươi triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi) đồng** là có cơ sở pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

Tổng cộng số tiền nợ mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán gồm: Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0937.1 HĐTD.VIB 605.18, ngày 07/11/2018; Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 0937.2 HĐTD.VIB 605.18, ngày 07/11/2018; Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 4672096.19 ngày 20/5/2019; Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 6683288.19 ngày 20/5/2019 trên tạm tính đến ngày **26/7/2022 là 1.448.177.494 (Một tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm chín mươi bốn) đồng**, trong đó tiền nợ gốc là **1.124.609.461 (Một tỷ một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm lẻ chín ngàn) đồng**, tiền nợ lãi trong hạn là **11.684.609 (Mười một triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm lẻ chín) đồng**, tiền nợ lãi quá hạn là **311.883.424 (Ba trăm mười một triệu tám trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi bốn) đồng**, thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực.

- Về tiền lãi: VIB yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi quá hạn từ ngày **27/7/2022** cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết. Lãi suất áp dụng đối với các hợp đồng tín dụng số (mua ô tô tiêu dùng) số 0937.1 HĐTD.VIB 605.18, ngày 07/11/2018; Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 0937.2 HĐTD.VIB 605.18, ngày 07/11/2018; Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 4672096.19 ngày 20/5/2019; Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 6683288.19 ngày 20/5/2019 giữa các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng là có cơ sở pháp luật, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu về tiền lãi suất của nguyên đơn.

[2.2] Đối với bị đơn Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X:

Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần X về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X.

Buộc Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền **1.448.177.494 (Một tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm chín mươi bốn) đồng** ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày **27/7/2022**, Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm **55.445.325 (Năm mươi năm triệu bốn trăm bốn mươi năm ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng** buộc Ông Nguyễn Viết H, Bà Huỳnh Thị X phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 23.340.006 (Hai mươi ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn không trăm lẻ sáu) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024165 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án ND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Loan